TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ————————
Số: 51/2018/QĐST-HNGĐ	*Hai Bà Trưng, ngày 31 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 40/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2018. Giữa:

*** Ng□ời yêu cầu:** ***Chị Trần Hồng T –*** Sinh năm 1981.
Nghề nghiệp: Giáo viên.

Và ***anh Nguyễn Tuấn A*** – sinh năm 1976.
Nghề nghiệp: Tự do.
Cùng HKTT: ph□ờng T– quận H – Thành phố H
Cùng nơi ở: ph□ờng C – quận H – Thành phố H

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I phần B danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về án phí, lệ phí Tòa án).

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thật sự tự nguyện thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 40/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Hồng Tvà anh Nguyễn Tuấn A

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ **Về tình cảm**: Chị Trần Hồng T và anh Nguyễn Tuấn A cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài, hai bên cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

+ **Về con chung**: Chị Trần Hồng T và anh Nguyễn Tuấn A cùng xác nhận có 04 con chung là Nguyễn Nh Thái N – sinh ngày 27/5/2003, Nguyễn Nh Thái U – sinh ngày 25/9/2008, Nguyễn Nh Tùng L– sinh ngày 01/4/2010, Nguyễn Nh Hải P – sinh ngày 03/8/2012.

Anh chị thỏa thuận giao hai con chung là Nguyễn Nh Thái U và Nguyễn Nh Hải P cho chị T trực tiếp nuôi dỡng. Giao hai con chung là Nguyễn Nh Thái N và Nguyễn Nh Tùng L cho anh Tuấn A trực tiếp nuôi dỡng kể từ tháng 01/2018 cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dỡng nuôi con cho nhau.

Chị T, anh Tuấn A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

+ **Về tài sản và nhà ở chung**: Chị Trần Hồng T và anh Nguyễn Tuấn A xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

+ **Về vay nợ**: Chị Trần Hồng T và anh Nguyễn Tuấn A đều xác nhận vợ chồng không vay nợ ai và không ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

+ **Về lệ phí**: Chị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (ba trăm ngàn) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp theo biên lai số 03482 ngày 09/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận H;
- UBND P. T, Q. H, H;
  (Giấy CNKH số 141 Q.số 01/2007 ngày 25/9/2007).
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thu Huyền